

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; (công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước theo vị trí, chức năng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại như sau:

- a) Về năng lượng bao gồm: điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các năng lượng khác;
- b) Về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;
- c) Về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ; an toàn thực phẩm;
- d) Về khuyến công, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;
- đ) Về an toàn kỹ thuật công nghiệp; bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương;
- e) Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Về thương mại và thị trường trong nước; quản lý thị trường;
- h) Về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; dịch vụ logistics;
- i) Về phòng vệ thương mại;
- k) Về thương mại điện tử và kinh tế số;
- l) Về quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- m) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;
- n) Về xúc tiến thương mại;
- o) Về hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển thị trường ngoài nước, hợp tác khu vực và song phương;
- p) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động hiện diện thương mại và đầu tư kinh doanh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và theo quy định pháp luật;
- q) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận và các hình thức văn bản khác theo quy

định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

r) Thực hiện quản lý chất lượng các công trình công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

s) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; triển khai hoạt động hợp tác công nghiệp và thương mại với các tổ chức quốc tế; xây dựng quan hệ đối tác với các công ty đa quốc gia; tiếp nhận và tổ chức quản lý, điều phối các khoản ODA và hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp theo quy định của pháp luật;

t) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương;

u) Về dịch vụ công;

v) Chủ trì giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư phát sinh trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư nước ngoài được Sở Công Thương chủ trì đàm phán, ký hoặc thay mặt Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đàm phán, ký;

x) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê, phân tích và dự báo thống kê ngành Công Thương; thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin các chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật Thống kê; thực hiện các Chương trình điều tra thống kê quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương theo quy định của Luật Thống kê và quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Chương trình điều tra thống kê ngành Công Thương và tổ chức thực hiện;

y) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức lập phương án khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm I trong quy hoạch thành phố và triển khai thực hiện quy hoạch khoáng sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp Phó của người đứng đầu Sở Công Thương

a) Sở Công Thương có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

b) Giám đốc Sở Công Thương là người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Phó Giám đốc Sở Công Thương là cấp Phó của người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tổ chức hành chính thuộc Sở

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Quản lý Thương mại;
- c) Phòng Quản lý Công nghiệp;
- d) Phòng Quản lý năng lượng;
- đ) Chi cục Quản lý thị trường.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (tiếp nhận nguyên trạng đơn vị)

- a) Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Cần Thơ;
- b) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang;
- c) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Sóc Trăng;
- d) Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ; Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

- 1. Giám đốc Sở Công Thương tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.
- 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công Thương;
- TT. TU, TT HĐND TP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, *P.4*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu